TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 78/2018/HNGĐ-ST Ngày 03-8-2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng

Bà Cao Thị Hạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1526/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T.H, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Flt 405 Yee Yan Hse, Yee Ming Est, Tseung Kwan O. New Territories, Hong Kong.

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T đều vắng mặt và cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2018 nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T.H, huyện TN, thành phố Hải Phòng vào ngày 17 tháng 6 năm 2011.

Sau khi kết hôn, chị L và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế gia đình gặp khó khăn dẫn đến bất

đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Đến cuối năm 2014, anh T đi xuất khẩu lao động tại Hong Kong để cải thiện kinh tế gia đình. Do từ trước tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, nay lại sống mỗi người một nơi nên tình cảm vợ chồng càng khó hàn gắn, mâu thuẫn giữa chị L và anh T ngày càng căng thẳng, trầm trọng. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Đến nay anh chị sống không còn tình cảm không còn quan tâm đến nhau nữa nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung tên là Nguyễn Thị T, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2012. Ly hôn anh chị đã thỏa thuận anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng con tên Nguyễn Thị T. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung, không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 06 tháng 4 năm 2018, bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh Nguyễn Văn T thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị L về việc kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Anh xác nhận, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung tên là Nguyễn Thị T, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2012. Ly hôn anh chị đã thỏa thuận anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng con tên Nguyễn Thị T. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung, không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Nguyễn Văn T đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 6 năm 2011 tại Ủy ban

nhân dân xã T.H, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng sống hành phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã được gia đình, bạn bè hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Như vậy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn tồn tại cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị ly hôn của chị L. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thị T, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2012 cho anh T nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị L, hiện đang cư trú tại thành phố Hải Phòng có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn T hiện đang cư trú tại Hong Kong, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L và bị đơn là anh Nguyễn Văn T cùng vắng mặt tại phiên tòa, cùng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.H, huyện TN, thành phố Hải Phòng vào ngày 17 tháng 6 năm 2011, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T cùng thống nhất trình bày do có mâu thuẫn dẫn đến anh chị không còn tình cảm vợ chồng, không thể đoàn tụ gia đình. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị L xin ly hôn với anh T là hoàn toàn chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung tên là Nguyễn Thị T, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2012. Ly hôn anh chị đã thỏa thuận anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng con tên Nguyễn Thị T. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thị T, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2012 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010724ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị L đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã T.H, huyện TN;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Huy Hoàng **Cao Thị Hạ** **Vũ Thị Thi Hà**